

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỘI AN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS.ST

Ngày 15-12-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Như Biên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Tấn Thành .

2/ Ông Ngô Nguyên Thọ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hoàng Dũng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Toàn, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Đình Th; sinh ngày: 30/12/1957, tại: Quảng Nam;

Tên gọi khác: Không có;

Nơi cư trú: Tổ A, khối S, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 12/12;

Họ và tên cha: Trương D (sinh năm: 1911, đã chết); họ và tên mẹ: Trần Thị T (sinh năm: 1924, đã chết);

Gia đình có 09 anh em, bị cáo là con thứ năm, đã có vợ con, họ và tên: Lê Thị T (sinh năm 1962, đã ly hôn); có 04 con (lớn nhất: 40 tuổi, nhỏ nhất: 28 tuổi).

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 01/01/1986, lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân, bị Công an thị xã Hội An (nay là thành phố Hội An) xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 15/01/1987, lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam) đưa đi tập trung cải tạo 03 năm tại Trại giam An Điền, đến ngày 26/01/1990 thì về nơi cư trú.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 24/3/2020 đến ngày 15/7/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Đỗ Song T, sinh năm 1979; trú tại: số 123, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *Có Đơn xin xét xử vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Trung X, sinh năm 1966; trú tại: Tổ K, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

2. Ông Lê Phước H, sinh năm 1986; trú tại: Tổ E, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Trung C, sinh năm 1974; trú tại: khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

2. Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1979; trú tại: số 345, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2019, Trương Đình Th đến nhà anh Đỗ Song T để uống rượu. Tại đây, do quen biết ông Th đang làm bảo vệ kiêm chăm sóc cây cảnh cho công ty TP có địa chỉ tại phường T, thành phố H nên anh T có nhờ ông Th chăm sóc hộ 42 (*bốn mươi hai*) chậu mai cảnh của mình với thỏa thuận đến cuối năm sau cây mai nào trở hoa thì anh T nhận về và trả công cho Trương Đình Th. Th đồng ý nên khoảng một tuần sau, anh T liên hệ rồi dẫn Trương Đình Th đến nơi để mai cảnh của mình tại xã CT, thành phố H và nhờ Th gọi xe để vận chuyển hết 42 chậu mai cảnh về chăm sóc. Trương Đình Th thuê xe và nhờ Lê Văn Tr phụ khiêng hết 42 chậu mai về để nhờ ở sân của Công ty TP. Khi chở về đến sân Công ty TP, anh T đã giao cho Th số tiền 3.200.000 đồng (*ba triệu hai trăm ngàn đồng*) là tiền chi phí bốc vác, tiền thuê xe vận chuyển và tiền mua phân bón. Trong khoảng thời gian chăm sóc mai cho anh T, ông Th vì không có tiền nên đã bán hết toàn bộ số mai cảnh của anh T. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 02/2019, sau khi vận chuyển mai cảnh của anh T về Công ty TP, Th liên hệ với Lê Văn Tr và nói chủ số mai cảnh nhờ Th chăm sóc hộ có nhờ bán giúp một số chậu mai nhỏ nên nhờ Tr giới thiệu giúp người mua. Tr nghe vậy nên giới thiệu một người (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 30 chậu mai cảnh mà Th chăm sóc cho anh T với giá 5.500.000đ (*năm triệu năm trăm ngàn đồng*).

- Lần thứ hai: Cũng trong tháng 02/2019, khi Th đang chăm sóc mai cảnh thì ông Trần Trung X (là giám đốc Công ty TP) có đến hỏi Th nguồn gốc số mai cảnh để

trong sân Công ty thì Th trả lời “Mai của tôi”, nghe vậy ông X nói “Nếu là mai của mi thì để tao vài cây” đồng thời chỉ tay vào 02 (hai) chậu mai cảnh. Th thấy vậy nói “Hai chậu mai này có người trả sáu triệu chưa thấy tới” nên ông X nói “Vậy bán tôi năm triệu, tôi đưa tiền luôn” và Th đồng ý bán, lấy số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*).

- Lần thứ ba: Vào giữa tháng 12/2019, anh Trần Trung C có lên công ty TP chơi thì thấy một số chậu mai cảnh nên đã chủ động liên hệ với Trương Đình Th thì được Th cho biết có 10 (mười) chậu mai cảnh cần bán nên C giới thiệu cho Lê Phước T và Lê Phước H để mua nhưng nhiều lần mà không gặp Th. Đến ngày 30/12/2019, Th đi đám giỗ tại phường X thì gặp C nên hẹn chiều cùng ngày C dẫn T và H lên xem 10 cây mai cảnh. Sau khi xem xong thì H đồng ý mua 10 chậu mai cảnh mà Th chăm sóc hộ anh T với số tiền 19.000.000đ (*mười chín triệu đồng*).

Sau khi biết tin ông Th bán hết số mai cảnh của mình, anh T đã đến Công ty TP thì thấy 02 chậu mai cảnh của mình bị Th bán cho Trần Trung X nên thỏa thuận với ông X chờ 02 (hai) chậu mai cảnh này về gửi tại nhà người quen ở 678, đường Nguyễn Phúc T, thành phố H. Đến ngày 14/01/2020, anh T đến Cơ quan Công an thành phố Hội An trình báo sự việc. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hội An đã điều tra làm rõ 12 cây mai cảnh mà ông Th đã bán. Theo Kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐGTS ngày 07/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hội An kết luận tổng giá trị tài sản 12 (*mười hai*) chậu mai cảnh mà Trương Đình Th đã bán có giá trị 114.000.000đ (*một trăm mười bốn triệu đồng*) và 30 cây mai không thu hồi được trị giá 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Cáo trạng số 51/CT-VKSHA ngày 27 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An truy tố bị cáo Trương Đình Th về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), tuyên bố bị cáo Trương Đình Th phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và xử phạt bị cáo Thu từ 02 (*Hai*) năm đến 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Đình Th thừa nhận trong quá trình chăm sóc 42 cây mai cảnh của ông Đỗ Song T, lợi dụng sự tin tưởng của ông T mà bị cáo đã bán hết toàn bộ 42 cây mai cảnh trị giá theo Kết luận định giá là 124.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi bốn triệu đồng*) để lấy khoản tiền 29.500.000 đồng (*Hai mươi chín*

*triệu năm trăm ngàn đồng*) để tiêu xài cá nhân. Bị cáo thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ân hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Trong năm 2019, Trương Đình Th được anh Đỗ Song T thuê chăm sóc 42 chậu mai cảnh. Tuy nhiên vì thiếu tiền tiêu xài và để chữa bệnh mà bị cáo đã bán toàn bộ số mai cảnh này cho nhiều người để lấy số tiền 29.500.000 đồng, gồm: một người (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 30 chậu mai cảnh với giá 5.500.000 đồng, ông Trần Trung X mua 02 chậu mai cảnh với giá 5.000.000 đồng và Lê Phước H mua 10 chậu mai cảnh với giá 19.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An đã thu hồi được 12 cây mai và Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hội An kết luận tổng giá trị tài sản 12 (mười hai) cây mai cảnh mà Trương Đình Th đã bán có giá trị 114.000.000đ (*một trăm mười bốn triệu đồng*); đối với 30 cây mai nhỏ mà Th đã bán cho người đàn ông không xác định được nhân thân, lai lịch nên không thu hồi được, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hội An căn cứ những tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được đã kết luận tổng giá trị của 30 cây mai này có giá trị là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), tổng cộng 42 cây mai có giá trị 124.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi bốn triệu đồng*). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An truy tố bị cáo Trương Đình Th về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu tài sản luôn được pháp luật bảo vệ; mọi hành vi chiếm đoạt tài sản bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng phạt. Bị cáo Trương Đình Th đã lợi dụng sự tin tưởng của ông Đỗ Song T mà có hành vi lừa dối, bán toàn bộ 42 chậu mai cảnh cho nhiều người để lấy khoản tiền 29.500.000 đồng (*Hai mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng*) dùng vào việc cá nhân, gây thiệt hại cho ông Đỗ Song T 124.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi bốn triệu đồng*). Hành vi lạm dụng tín nhiệm

để chiếm đoạt tài sản của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải bị pháp luật xử phạt nghiêm minh.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo 02 lần bán mai cho ông Trần Trung X và ông Lê Phước H và 01 lần bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch nên có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có người thân có công cách mạng; được bị hại bãi nại và có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Trương Đình Th mặc dầu không có tiền án, tiền sự nhưng về nhân thân ngày 01/01/1986, bị cáo có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân, bị Công an thị xã Hội An (nay là thành phố Hội An) xử lý vi phạm hành chính. Ngày 15/01/1987, bị cáo tiếp tục lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân và bị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam) đưa đi tập trung cải tạo 03 năm tại Trại giam An Diêm, đến ngày 26/01/1990 thì về nơi cư trú. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 12 ngày 29/4/2020, trả số 10 chậu mai cảnh cho chủ sở hữu là Đỗ Song T là phù hợp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, hồ sơ vụ án thể hiện bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Trương Đình Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Trương Đình Th phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

**Áp dụng:** Điểm c khoản 2 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

**Xử phạt:** Bị cáo Trương Đình Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giam 03 tháng 22 ngày từ 24/3/2020 đến 15/7/2020.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Đình Th phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15/12/2020). Bị hại, Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Công an thành phố Hội An;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Như Biên**